

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc chỉ định đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư y tế**

#### **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TP.CẦN THƠ**

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-SYT ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Sở Y tế thành phố Cần Thơ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Kế hoạch số 796/KH-HHTM ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Bệnh viện Huyết học – Truyền máu thành phố Cần Thơ về việc mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ trong hoạt động thường xuyên của khoa, phòng;

Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-TTG ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tổ thẩm tra giá về việc phê duyệt giá mua sắm hóa chất, vật tư y tế phục vụ hoạt động thường xuyên của các khoa, phòng;

Theo đề nghị Phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Huyết học - Truyền máu.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư cho Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ như sau:

- Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Phân Phối Liên Kết Quốc Tế.
- Địa chỉ: Tầng 2, Hà Đô Airport Building – số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
- Giá thực hiện hợp đồng: **45.908.164 đồng** (Bằng chữ: Bốn lăm triệu chín trăm lẻ tám ngàn một trăm sáu bốn đồng) (Đính kèm phụ lục hồ sơ kỹ thuật).

- Nguồn kinh phí: từ nguồn hoạt động thường xuyên của đơn vị (nguồn dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn ngân hàng máu).

- Loại hợp đồng và phương thức thanh toán: hợp đồng trọn gói, thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thời hạn hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

**Điều 2.** Giao Tổ mua sắm, phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc bệnh viện thương thảo, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Phân Phối Liên Kết Quốc Tế theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Tổ mua sắm, Trưởng các khoa, phòng của Bệnh viện Huyết học - Truyền máu có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Dược.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Việt**



## PHỤ LỤC: Hồ sơ kỹ thuật về hàng hóa

Cung cấp: Công ty TNHH Phân Phối Liên Kế Quốc Tế

Địa chỉ: Tầng 2, Hà Đô Airport Building – số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng xuất	sản
1	ICT Reference solution	Là dung dịch hỗ trợ chạy ion đồ. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 400 ngày trở lên ở điều kiện 2 đến 8 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics	
2	ICT sample diluent	Hóa chất được sử dụng để định lượng natri, kali và clorua có trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người Phương pháp: Pha loãng điện cực chọn lọc ion (Giáp tiếp) Chất lượng tiêu chuẩn: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics	
3	URIC ACID	Xét nghiệm Acid Uric được dùng để định lượng Acid Uric trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics	
4	Alanine Aminotran sferase (ALT)	Xét nghiệm Alanine Aminotran sferase (ALT) được dùng để định lượng, Alanine Aminotran sferase trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là 25 ngày trở lên ở điều kiện từ 2 đến 8 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Canada	Sekisui Diagnostics P.E.I Inc	
5	Direct BILIRUBIN	Xét nghiệm Direct BILIRUBIN trực tiếp sử dụng để định lượng BILIRUBIN trực tiếp có trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người. Phương pháp phản ứng Diazo Độ ổn định của thuốc thử là 28 ngày nếu thuốc thử đã mở nắp Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Canada	Sekisui Diagnostics P.E.I Inc	
6	Glucose	Hóa chất xét nghiệm Glucose trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người hoặc dịch não tủy (CSF). Phương pháp: Hexokinase/G-6-PDH. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 30 ngày trở lên ở điều kiện 2 đến 8 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Canada	Sekisui Diagnostics P.E.I Inc	
7	Calcium	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium. Phương pháp Arsenazo III. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 28 ngày trở lên ở điều kiện h=kiện 2 đến 8 độ C	Mỹ	Fisher Diagnostics	

		Chất lượng tiêu chuẩn: CE, ISO		
8	Architect reaction Vessels	Chất liệu bằng PVC, được tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Mỹ	Abbott Laboratories
9	Total Bilirubin	Hóa chất sử dụng để định lượng Bilirubin toàn phần có trong huyết thanh, huyết tương của người lớn hoặc trẻ sơ sinh. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 50 ngày trở lên ở điều kiện 2 đến 8 độ C. Phương pháp Diazonium Salt Chất lượng tiêu chuẩn: CE, ISO	Canada	Sekisui Diagnostics P.E.I Inc
10	CRP Vario (Thuốc thử CRP)	Hóa chất xét nghiệm C-reactive Protein. Phương pháp Đo độ đục/Đo độ đục miễn dịch. Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 50 ngày trở lên ở điều kiện 2 đến 8 độ C Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Italia	Sentinel ch.S.pA
11	Alkaline wash	Dung dịch rửa kiểm. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO		Fisher Diagnostics
12	Architect Ferritin Reagent Kit	Xét nghiệm Ferritin là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) để định lượng Ferritin trong huyết thanh và huyết tương người. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Ireland	Abbott Ireland Diagnostics Division
13	Lactate Dehydrogenase	Hóa chất xét nghiệm định lượng Lactate Dehydrogenase trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp: Phương pháp này sử dụng khuyén cáo của ISCC 2,3,4 tiến hành phản ứng – Lactate thành Pyruvate. Độ ổn định của thuốc thử là 30 ngày nếu thuốc thử. Chất lượng tiêu chuẩn: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics
14	Acid Wash	Hóa chất hỗ trợ (cho module Sinh hóa). Thời gian ổn định sau khi mở nắp là từ 28 ngày trở lên ở điều kiện 2 đến 8 độ C. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics
15	Alinity Pre Trigger Solution	Dung dịch được chứa trong can nhựa 975ml. Bảo quản ở nhiệt độ 2 độ đến 8 độ C. Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO	Mỹ	Fisher Diagnostics

